

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

Những người tiến hành tố tụng

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh Tuấn – Cán bộ hưu trí,

Ông Phạm Anh Tuấn – Bí thư Đoàn phường V, quận K, thành phố H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân quận K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, xét xử sơ thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Vũ Trọng T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/11/2006 (Khi phạm tội bị cáo Lê Vũ Trọng T 16 năm 04 tháng 01 ngày tuổi), giới tính: Nam. Nơi sinh: H; trú tại: Số S T, phường L, quận K, thành phố H. Dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam, Tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá: 7/12. Con ông Vũ Trọng T, đã chết; con bà Lê Thị Phương A, sinh năm 1984; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2023. (Có mặt).

2. Đặng Thanh L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 29/6/2005 (Khi phạm tội bị cáo Đặng Thanh L 17 năm 08 tháng 15 ngày tuổi, tại thời điểm xét xử bị cáo đã trên 18 tuổi), giới tính: Nam. Nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh T; nơi ở hiện tại: Ngõ U đường T, tổ N, phường L, quận K, thành phố H. Dân tộc Dao, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hoá: 5/12. Con ông Đặng Văn L, sinh năm

1983; con bà Đặng Thị L, sinh năm 1986; gia đình bị cáo không có anh chị em. Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/5/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T:** Bà Lê Thị Phương A; địa chỉ: Số S T, phường L, quận K, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ Trọng T:** Bà Trần Thị T – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh L:** Bà Nguyễn Thị Bích L – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn N. (Đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Nguyễn Quang H (Là con đẻ của bị hại Nguyễn Văn N); nơi đăng ký hộ khẩu: Số I, đường T, phường L, quận K, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số J P, phường Đ, quận K, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/3/2023 Đặng Thanh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng (dung tích xi lanh 124 cm³, không có biển kiểm soát) của L mới mua và rủ Lê Vũ Trọng T đi chơi. Sau đó, L giao xe cho T điều khiển, mặc dù L biết rõ T không có giấy phép lái xe nhưng vì T thuộc đường hơn L. Khi T điều khiển xe mô tô trên chỗ L đến khu vực trước nhà số R đường T, phường L, quận K, thành phố H (theo hướng từ ngã 6 Q về cầu N). L ngồi sau xe nhìn thấy phía trước có ông Nguyễn Văn N (sinh ngày 25/12/1949; trú tại: Số I đường T, phường L, quận K, thành phố H) đang đi bộ trên phần đường dành cho người đi bộ theo hướng từ dải phân cách giữa đường sang đường về phía nhà số F T nên L vỗ vào vai T và bảo “có người kia”, do không chú ý quan sát nên T quay lại phía sau nhìn thì không thấy có ai, khi vừa quay lại nhìn phía trước thì phát hiện thấy ông N đang đi bộ sang đường, nên T không kịp phanh xe và đã va chạm vào người ông N. Hậu quả, ông N bị ngã xuống đường và bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 15/3/2023, ông N bị tử vong.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trước nhà số R đường T, phường L, quận K, thành phố H. Đây là đoạn đường thẳng thuộc chiều đường một chiều của tuyến đường T hướng từ ngã 6 Q đi Cầu N, mặt đường được trải nhựa rộng 12m bằng phẳng có sử dụng hệ thống đèn chiếu sáng cao áp, biển báo phân làn, vạch kẻ sơn để phân chia thành từng phần đường cụ thể với tổng chiều rộng là 10m50.

Xác định cột đèn chiếu sáng ký hiệu BTTL ở vị trí giữa dải phân cách cứng giữa đường đối diện trước nhà số 413 làm mốc cố định và mép dải phân cách bên trái theo hướng đi từ Ngã 6 đi cầu N làm chuẩn.

- Số 1 trên sơ đồ hiện trường là vết cày xước không liên tục trên mặt đường dài 8m40. Vị trí: Điểm đầu vết cày cách mốc cố định là 4m, cách mép dải phân cách làm chuẩn là 2,46m. Điểm cuối vết cày cách mốc cố định 11,6m, cách mép dải phân cách làm chuẩn là 2,74m.

- Số 2 trên sơ đồ hiện trường là xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng không có biển kiểm soát được dựng chân chống phụ trên đường. Vị trí: Trục bánh trước cách mốc cố định 14m, cách mép dải phân cách làm chuẩn 2,6m. Trục bánh sau cách mốc cố định 12,7m, cách mép dải phân cách làm chuẩn 2,25m.

- Số 3 trên sơ đồ hiện trường là vết máu kích thước 13cm x 25cm. Vị trí: Tâm vết máu cách mép dải phân cách làm chuẩn 3,23m, cách trục bánh trước xe mô tô 2,32m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 10/4/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố H thể hiện: Nạn nhân Nguyễn Văn N bị chấn thương sọ não gây chảy máu dưới nhện, tụ máu đọng dập nhu mô não, xuất huyết não đồi thị bên trái, tràn máu não thất. Nạn nhân chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương sọ não nặng.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng (không có biển kiểm soát) thể hiện:

- Dấu vết trượt xước nhựa, bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất theo chiều hướng từ trước về sau tại mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên trái kích thước 4,5cm x 3cm, tâm vết cách mặt đất 105cm.

- Đầu ngoài tay phanh bên trái mài vệt kim loại kích thước 1cm x 1cm, tâm vết cách mặt đất 93,5cm.

- Mặt ngoài yếm trái bị trượt xước mất sơn màu đỏ và đề can màu trắng bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất theo chiều từ trước về sau, kích thước rải rác trong diện 36cm x 22cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 50cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 87cm.

- Chấn bùn bánh xe phía trước vỡ khuyết nhựa kích thước trong diện 10cm x 5,5cm, tâm diện cách mặt đất 50cm.

- Cạnh ngoài bàn để chân bên trái phía trước có vết trượt xước mất nhựa màu đen bám dính tạp chất màu nâu dạng bùn đất theo chiều từ trước về sau kích thước trong diện 31cm x 4cm, tâm vết cách mặt đất 25cm.

- Cạnh dưới bàn để chân phía sau bên trái mài vệt kim loại, kích thước trong diện 4,5cm x 2cm, tâm vết cách mặt đất 40cm.

- Dấu vết vỡ khuyết kim loại tại lỗ máy kích thước 2cm x 1cm, tâm vết cách mặt đất 27,5cm.

- Yếm phải bị vỡ khuyết nhựa một phần, kích thước trong diện 60cm x 36cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 20cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 77cm.

Tại bản Kết luận giám định số 75/KL-KTHS(CH) ngày 02/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H thể hiện: Các dấu vết, mài vệt nhựa theo chiều từ phải sang trái, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) ở cạnh ngoài bên trái ốp nhựa đầu xe; mài vệt ở mặt trước núm kim loại tay phanh bên trái; mài vệt theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, lộ nhựa (màu trắng và màu đen) phía trong, trượt xước mất đề can màu trắng, sơn màu đỏ, bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) ở mặt ngoài yếm trái; trượt xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) ở cạnh ngoài bàn đạp chân phía trước bên trái và dấu vết mài vệt kim loại ở cạnh dưới bàn đạp chân phía sau bên trái ở trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade không mang biển kiểm soát có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đổ nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe mô tô ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

Tại Cơ quan điều tra Lê Vũ Trọng T, Đặng Thanh L khai nhận phù hợp với nội dung trên. Ngoài ra, L còn khai mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade của 01 người quen biết qua mạng xã hội Facebook ở T (không rõ căn cước, lai lịch) với giá 13.000.000 đồng vào ngày 10/4/2023, xe không có biển kiểm soát, L không biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô trên và đang quản lý sử dụng xe làm phương tiện đi lại hằng ngày. L biết rõ T không có giấy phép lái xe vì T chưa đủ 18 tuổi nên không được cấp giấy phép lái xe.

Ngày 15/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Ngày 31/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Vũ Trọng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Thanh L về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSKA ngày 07/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Lê Vũ Trọng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Đặng Thanh L về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Vũ Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Đặng Thanh L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản

1 Điều 52, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Vũ Trọng T từ 36 đến 42 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 101, Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt xử phạt Đặng Thanh L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng không có biển kiểm soát đã chuyển đến Đội Cảnh sát Hình sự Công an quận K để xác minh, giải quyết trong vụ việc trộm cắp tài sản theo quy định. Về yêu cầu bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 587, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Vũ Trọng T và người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 90.000.000 đồng, bị cáo Lê Vũ Trọng T đã bồi thường 25.000.000 đồng, bị cáo Lê Vũ Trọng T và người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T còn tiếp tục phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 65.000.000 đồng; buộc bị cáo Đặng Thanh L bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 10.000.000 đồng. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Vũ Trọng T, bị cáo Đặng Thanh L được miễn án phí hình sự sơ thẩm, hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo Lê Vũ Trọng T, người đại diện cho bị cáo Lê Vũ Trọng T và bị cáo Đặng Thanh L đều không có ý kiến tranh luận.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ Trọng T:

- Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và phần bồi thường dân sự.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ Trọng T không đồng ý với việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tiến là “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự vì theo tinh thần của Nghị quyết số 01 ngày 12 tháng 5 năm 2006 thì chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với những trường hợp phạm tội do lỗi cố ý, trong vụ án này bị cáo T phạm tội với lỗi vô ý, việc đại diện Viện Kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng này là không phù hợp.

- Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bố chết sớm, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không được học hành đầy đủ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, phạm tội do lỗi vô ý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh L:

Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và phần bồi thường dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo L đồng tình với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T, căn cứ vào khách thể của tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” và lỗi của tội này cũng là

lỗi vô ý, bị cáo L không phải là người trực tiếp gây tai nạn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội này và đối với bị cáo L.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L là người dân tộc thiểu số. Bị cáo L là người dân tộc, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do lỗi vô ý đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

* Ý kiến tranh luận của đại diện bị hại: Đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* Quan điểm đối đáp của đại diện Viện Kiểm sát:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo L vì Nghị quyết 01 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện đã hiết hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hậu quả của hành vi đến đâu các bị cáo phải chịu trách nhiệm đến đó, mặc dù các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng hậu quả làm cho bị hại trên 70 tuổi chết thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả này.

Đại diện Viện Kiểm sát không chấp nhận đề nghị của người bào chữa là cho bị cáo T được hưởng án treo vì khung hình phạt đối với bị cáo T là từ 3 năm đến 10 năm, bị cáo và gia đình bị cáo chưa khắc phục hoàn toàn hậu quả xảy ra nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP không đủ căn cứ cho bị cáo T được hưởng án treo thì không thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo T được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt như đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Lê Vũ Trọng T và Đặng Thanh L xin lỗi gia đình bị hại và đều xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khi phạm tội bị cáo Đặng Thanh L chưa đủ 18 tuổi nhưng đến thời điểm xét xử bị cáo Đặng Thanh L đã trên 18 tuổi tuy nhiên bị cáo Đặng Thanh L thuộc hộ nghèo, thuộc một trong các trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Thanh L vẫn đề nghị bà Nguyễn Thị Bích L – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bà L chấp nhận tiếp tục bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh L nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà Nguyễn Thị Bích L tiếp tục bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh L.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, cáo Lê Vũ Trọng T, bị cáo Đặng Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về tử thi, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

[3.1] Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 14/3/2023, tại khu vực trước nhà số R đường T, thuộc phường L, quận K, thành phố H, Lê Vũ Trọng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng (dung tích xi lanh 124 cm³, không có biển kiểm soát) đã va vào ông Nguyễn Văn N (sinh ngày 25/12/1949; trú tại: Số I đường T, phường L, quận K, thành phố H) đang đi bộ trên phần đường dành cho người đi bộ; hậu quả, ông N bị ngã xuống đường và bị chấn thương sọ não, đến ngày 15/3/2023, ông N bị tử vong.

[3.2] Khi tham gia giao thông bị cáo Lê Vũ Trọng T đã không chú ý quan sát và giảm tốc độ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Điều luật quy định: *“Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ ... qua đường bảo đảm an toàn...”*. Hành vi nêu trên của Lê Vũ Trọng T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Khi chưa đủ 18 tuổi, chưa được cấp Giấy phép lái xe bị cáo Lê Vũ Trọng T đã điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 124 cm³ tham gia giao thông là vi phạm quy định tại Điều 58 và Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ và phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây ...:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”

[3.4] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng (có dung tích xi lanh 124 cm³, không có biển kiểm soát) là của Đặng Thanh L mua của một người quen biết trên mạng xã hội, L biết rõ T không có giấy phép lái xe mô tô nhưng L vẫn giao xe cho Lê Vũ Trọng T điều khiển tham gia giao thông, hậu quả là T đã gây tai nạn và làm chết một người. Hành vi nêu trên của Đặng Thanh L đã phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;”

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Lê Vũ Trọng T và Đặng Thanh L ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Tính chất vụ án:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội. Nó trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã xâm phạm đến tính mạng của công dân, một trong các quyền được pháp luật bảo vệ, đồng thời nó còn gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến cuộc sống và sự hoạt động bình thường của gia đình và xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5] Các bị cáo Lê Vũ Trọng T và Đặng Thanh L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chỉ áp dụng đối với những trường hợp phạm tội do lỗi cố ý, do vậy chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ Trọng T và Đặng Thanh L, không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo Lê Vũ Trọng T và Đặng Thanh L.

[7] Bị cáo Lê Vũ Trọng T và Đặng Thanh L đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tại phiên tòa gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Vũ Trọng T còn hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Thanh L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bị cáo là người dân tộc thiểu số được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng không có biển kiểm soát. Đây là vật chứng của một vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển chiếc xe mô tô trên đến Đội Cảnh sát Hình sự Công an quận K để xác minh, giải quyết vụ việc trộm cắp tài sản theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu người gây tai nạn phải bồi thường tiền viện phí, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần tổng cộng là 100.000.000 đồng.

- Xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường của các bị cáo trong vụ án:

[10] Ông Nguyễn Văn N đi đúng phần đường dành cho người đi bộ nhưng do T điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi chưa được cấp giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, không nhường đường theo quy định nên đã gây tai nạn cho ông N. L biết T không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng L vẫn giao xe cho T điều khiển dẫn đến việc T gây tai nạn, hậu quả làm chết người, lỗi chính là do T nhưng L cũng có một phần lỗi và phải chịu một phần trách nhiệm đối với hậu quả mà T gây lên. T là người trực tiếp điều khiển xe, trực tiếp gây tai nạn, do vậy phần lỗi được đánh giá chủ yếu là do T và T phải là người chịu trách nhiệm bồi thường cao hơn L.

[11] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa T và người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T nhận trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại là 90.000.000 đồng, bị cáo L nhận trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại là 10.000.000 đồng và tại phiên tòa đại diện bị hại cũng đồng ý với việc T và L phân chia trách nhiệm bồi thường như trên. Xét thấy việc phân chia trách nhiệm giữa T và L nêu trên là tự nguyện, được sự đồng ý của gia đình bị hại, không trái quy định của pháp luật và phù hợp thực tế cần được chấp nhận.

[12] Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng; bị cáo Lê Vũ Trọng T, người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T và bị cáo Đặng Thanh L đồng ý với mức yêu cầu bồi thường là 100.000.000 đồng. Bị cáo T và người đại diện của bị cáo T nhận trách nhiệm bồi thường là 90.000.000 đồng, đã bồi thường 25.000.000 đồng, còn phải tiếp tục phải bồi

thường số tiền là 65.000.000 đồng. Bị cáo L nhận bồi thường là 10.000.000 đồng, bị cáo L chưa bồi thường, bị cáo L phải bồi thường là 10.000.000 đồng.

- Về án phí:

[13] Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Vũ Trọng T thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Đặng Thanh L thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ Trọng T 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh L 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận K, thành phố H nhận được quyết định Thi hành án. Giao bị cáo Đặng Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường L, quận K, thành phố H giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, Đặng Thanh L phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Thanh L.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đặng Thanh L.

- Về yêu cầu bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 587, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Vũ Trọng T và người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang H số tiền là 90.000.000 đồng, bị cáo Lê Vũ Trọng T đã bồi thường 25.000.000 đồng, bị cáo Lê Vũ Trọng T và người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T còn phải tiếp tục phải bồi thường số tiền là 65.000.000 (*Sáu mươi lăm triệu*) đồng. Buộc bị cáo Đặng Thanh L bồi thường cho anh Nguyễn Quang H số tiền là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng bị cáo Lê Vũ Trọng T và người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T, bị cáo Đặng Thanh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Vũ Trọng T và bị cáo Đặng Thanh L được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Đặng Thanh L, bị cáo Lê Vũ Trọng T, người đại diện của bị cáo Lê Vũ Trọng T, người bào chữa cho bị cáo Lê Vũ Trọng T, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường L, K, HP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương